

---

# BẮC HÀNH TÙNG KÍ

---

北 行 叢 記

---

▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ HOÀNG XUÂN HÂN

**Lời giới-thiệu.** Cuối năm Đinh-mùi (1787-1788), Bắc-bình-vương sai Vũ Văn-Nhậm đem quân trở ra Thăng-long hỏi tội Nguyễn Hữu-Chính. Quân Lê thua, vua Chiêu-Thống chạy lên vùng Kinh-bắc. Các cựu-thần không mấy người theo. Các người hộ-tùng phần đông là người trẻ tuổi con cháu những danh-thần, trong đó có Ngô Thị-Chí con Ngô Thị-Si và Lê Quính con Lê Doãn-Giản.

Ngô Thị-Chí soạn bày hồi đầu sách *Hoàng Lê Nhất-thống chí* khiến ta biết nhiều việc về Lê-mạt đến ngày vua Cảnh-hưng mất. Sách ấy được những người cùng họ, Ngô Thị-Du, Ngô Thị-Thiến tục-biên cho đến hết đời Tây-Son. Từ khi được dịch ra Việt-ngữ, sách này rất được phổ-biến nên không mấy người học-giả không biết đến. Nhờ đó, ngày nay ta còn biết rõ nhiều biến-cổ xảy ra trên đất nước ta trong thời-kỳ ấy. Nhưng đối với những vong-thần theo vua Chiêu-thống chạy sang Thanh sau khi quân Tôn Sĩ-Nghị bị tan, thì thiếu nhiều điều mà ta muốn biết.

Trong nhóm vong-thần ấy, Lê Quính còn để lại một tập kí-sự, *Bắc hành tùng kí*, ghi lại những biến-cổ xảy ra có quan hệ đến bản-thân và đến một số nhân-vật liên-quan đến hồi mạt-vận nhà Lê. Tuy rằng phần lớn sách chép về khoảng đời sống trong ngục-thất ở Bắc-kinh, nhưng có đoạn, nhất là trong phần

đầu, bồ-túc và cải-chính *Hoàng Lê Nhất-thống chí* và quốc-sử. Cái qui của sách này là trực-tiếp cho ta biết rành-rọt tiết-thảo của một vong-thần, vốn lia nước đề hồng cầu viện, nhưng lại bị giữ vì Thanh sự cuộc bang-giao với Quang-trung bị quấy. Mặc dầu mọi cách ép về tinh-thần rồi về vật-chất, Lê Quính cùng một nhóm nhỏ không chịu cải-trang không chịu cắt tóc, không chịu nhận chức-trước và cam chịu cầm tù trong mười ba năm, cho đến khi triều Tây-Sơn hết, mới được tha, được đem quan-tài Chiêu-thống về nước với tóc dài áo rách lúc ra đi.

Ki-tài về Lê Quính có nhiều, như *Lê sử bồ biên*, *Lê qui kỉ sự*, *hồ sơ điều tra* của quan tỉnh Bắc-ninh đời Tự-đức thứ mười (1857) còn chép trong *Lê triều tiết nghĩa lục*, và nhất là bài *mộ-bi* khắc năm Gia-long thứ mười hai (1813) soạn bởi Nguyễn Đăng-Sở đậu hoàng-giáp khoa cuối đời Lê. Góp nhặt và suy đoán ít nhiều, tôi sẽ kê qua niên-biêu của Lê Quính đề độc-giả tiện đọc bản dịch *Bắc hành tùng-kí* mà tôi sẽ trình sau.

Lê Quính quê làng Đại-mão, huyện Siêu-loại, xứ Kinh-bắc (Bắc-ninh). Cha và chú đều đậu tiến-sĩ, làm quan đồng-triều.

Sinh năm Canh-tuất đời Cảnh-hưng (1750). Năm 21 tuổi (1770), được bổ Văn-quán nho-sinh, có lẽ nhờ phụ-ấm chứ không thi đậu gì. Và theo một tác-giả *Hoàng Lê nhất-thống chí*, thì Quính lúc trẻ là một công-tử chơi bời, nhưng cũng khá biết làm văn. Xét thi văn của y, ta cũng thấy y là người có học nhưng không tài-hoa gì lắm.

Năm 25 tuổi (1774), cha mất, Quính về làng ở nuôi mẹ.

Sau khi Nguyễn Huệ ra Thăng-long diệt Trịnh, Quính đem 300 gia-đình ra Kinh đề giữ nhà vua (1786-37 tuổi) được vua Chiêu-thống giao cho coi quân Tả và Hữu-vệ (1787).

Tháng chạp năm ấy, Vũ Văn-Nhậm kéo quân ra chiếm Thăng-long, vua Chiêu-thống chạy lên phủ Lạng-giang. Quính đem hương-binh đuổi theo hộ-vệ. Chiêu-thống chuyển sang huyện Chí-linh,

rồi năm sau, Mậu-thân (1788), chạy xuống xã Vị-hoàng (Nam-định), phong Quính tước Trường-phái hầu, rồi sai Quính đi cùng quốc-cậu Nguyễn Quốc-Đổng lên huyện Vũ-nhai ở Thái-nguyên để hộ-vệ Thái-hậu, nguyên-phi là Nguyễn Thị-Kim và con trai.

Tháng tư năm ấy (Mậu-thân 1788), Quính đến Vũ-nhai-Viên đốc-trấn Cao-bằng tới đón cung-quyển chạy lên trấn-thành Mục-mã (Cao-bằng). Tháng năm đến đó. Bị quân Tây-sơn đuổi gấp. Mọi người diu-dắt nhau qua sông Phát-mê mà sang đất Thanh. Tháng sáu, tông-dốc Lương-Quảng Tôn Sĩ-Nghị được lệnh che-chở cung-quyển trú-ngụ tại Nam-ninh và sai hỏi tình-hình trong nước ta. Vua Càn-long bằng lòng cứu-viện vua Lê.

Tháng bảy, Quính và Quốc-Đổng qua đường biển về nước. Tháng chín, gặp vua Chiêu-thống ở huyện Tứ-kì (Hải-dương); rồi cùng Lê Duy-Đản và Trần Danh-Án lại qua đường Ái-diêm sang phủ Thái-bình thuộc Quảng-tây để cảm ơn. Tháng mười gặp Tôn Sĩ-Nghị ở đó.

Ngày 24 tháng mười, Sĩ-Nghị phát quân. Ngày mồng một tháng mười một qua cửa ải Trấn-nam. Lê Quính và Lê Duy-Đản theo làm cố-vấn. Khi quân đến huyện Bảo-lộc (Bắc-giang), Quính đi tìm vua Chiêu-thống. Ngày 20 tháng 11, quân Thanh qua sông Thị-cầu (sông Cầu). Ngày sau, Quính đưa vua Chiêu-thống ra gặp Sĩ-Nghị ở phía bắc công Nhị. Ngày 22, Tôn Sĩ-Nghị sang sông vào thành phong Chiêu-thống làm An-nam quốc vương.

Những ngày tháng kể trên đây là theo sách *Bắc hành tòng kí*. So với sách *Thánh vũ kí* của người Thanh (xem Sử Địa số 9-10), thì chậm sau hai ngày. Xét về phép lịch dùng triều Thanh và triều Lê tuy có khác, nhưng vào khoảng này không thể xê-dịch hai ngày. Tôi tạm giữ thoại của Lê Quính (Xem *Tìm hiểu thiên tài quân-sự của Nguyễn Huệ* 1966, trang 215, chú-thích 5).

Theo Lê Quính, Sĩ-Nghị giao cho Quính việc binh-lương

đề soạn sửa tấn công vào Nam, nhưng rồi lại định chiêu hàng. Vua Chiêu-thống giao cho chức bình-chương-sự, coi các việc binh và hộ. Nhưng vì bệnh sốt rét phát mạnh, nên xin về quê nhà nghỉ. Nhưng *Hoàng Lê nhất thống chí* (một tác-giả chắc có ác-cảm với Quính) lại chép rằng hằng ngày Quính cưỡi ngựa theo vua đến doanh Sĩ-Nghị, và rằng Quính đã không tán-thành sự giục Sĩ-Nghị tiếp-tục tấn công, vì sợ Sĩ-Nghị không bằng lòng. Dầu sao, cái triều-đình bọt nước một tháng sau liền tiêu tán bởi cuộc tấn-công chớp nhoáng của Quang-trung (đầu thang giêng năm Kỉ-dậu 1789). Chiêu-thống theo Sĩ-Nghị chạy vào Quảng-tây. Sĩ-Nghị bị cách chức, Phúc Khang-An được thay chân. Với chính-sách ngoại-giao mềm giẻo của Quang-trung và văn-từ bạt-thiệp của Ngô Thi-Nhậm, Phúc Khang-An chuyển sang thế hòa (khoảng tháng ba năm Kỉ-dậu 1789).

Trong cơn binh-hỏa này, Quính ở quê nhà. Khi bệnh đã khỏi, toan tìm kế kháng Tây-sơn. Tháng 5, Phúc Khang-An vừa biên thư giục Quang-trung sửa-soạn sang châu (xem *Quang trung Nguyễn Huệ anh-hùng dân tộc* của Hoa-bằng 1951, trang 233), vừa gọi Quính sang Quảng-tây đề "hỏi chuyện". Tháng 7, Quính đến Nam-quan, tháng 8 đến Minh-ninh. Bấy giờ vua Càn-long đã phong Quang-trung làm An-nam quốc vương rồi. Tháng 9, viên coi đạo Tả-giang bảo phải cắt tóc và cải-trang, tạm ở lại. Quính cự lại. Viên coi Hữu-giang ba lần lại ép, trong nhóm bạn hữu và con em Quính đã cùng đi, cả thầy mười ba, mười bốn người, Quính và năm người khác nhất-định không tuân lời. Còn dư thì Quính bằng lòng cho tuân lệnh, trong đó có cả con Quính tên Doãn-Thuyên còn trẻ bé. Bọn cứng đầu đầu đều bị đem an trí ở phủ Khánh-viên thuộc Quảng-tây. Dọc đường hai người trong nhóm bị bệnh chết : *Nguyễn Đồng* mất ở Nam ninh (24 tháng 9) và *Nguyễn Mậu-Nễ* mất ở Liễu-châu (22 tháng 10). Trong lúc ấy, Chiêu-thống và các hộ-tùng đã nghe lời Phúc Khang-An cắt tóc cải trang và trú ở Quế-lâm ; và sách-phong sứ triều Thanh đã tới Thăng-long.

Tháng 11, bọn Quính, chỉ còn bốn người, được gọi đến Ngô châu để gặp Phúc Khang - An. Bốn người ấy là *Quính*, đường đệ Quính tên Doãn - Trị, và *Trịnh Hiền* thuộc họ chúa Trịnh, quê làng Biện-thượng và *Lí Bình - Đạo* (có tên Gia-Du) người huyện Kim-bảng, xã Thụy-lôi. Khang-An bảo cắt tóc cải trang. Bọn Quính không chịu. Quan Thanh lại cho biết rằng Nguyễn Huệ đã hàng, và đồ lỗi giả lấy cương-thường để phá chính sách của Thiên triều. Nhưng Khang-An cũng hứa chuyển lời tâu và bảo đem đi Quế-lâm để đợi mệnh.

Tháng chạp, đến Quế-lâm. Có lẽ người Thanh không muốn cho gặp Chiêu-thống, cho nên cuối tháng bọn Quính tới tỉnh thành Quảng-đông, và đem bọn Chiêu-thống lên Bắc-kinh.

Đầu năm sau (Canh-tuất 1790), bọn Quính lại bị giải lên Bắc-kinh. Tháng 3, đến Duyên-châu (Sơn-đông). Vua Càn-long đi đông-tuần qua đó. Được vua an-ủi và hứa không bắt tội (mồng 4). Quan quân-cơ lại bảo hãy đi Kinh đợi khi vua về sẽ xử-trí.

Ngày 23 tháng 3 đến bộ Hình. Bị giữ ở nhà tù Bắc-sở, chia làm hai nơi.

Tháng 5, quan đề-thăm (coi việc xử án) dỡ nếu cắt tóc cải trang thì sẽ được ban chức-vị trong một đạo quân như mọi người khác. Bọn Quính viện nhiều lẽ để chối từ. Người Thanh đem Chiêu-thống đến và bảo dỗ. Quính nói ý rằng vua bị ép mà dỗ, nhưng thực không muốn dỗ, rồi cũng không nghe lời.

Tháng 6, người Thanh lại bảo *Đinh Nhã-Hành*, *Phạm Như - Tùng* và *Nguyễn Quốc - Đống* tới nhà ngục thăm và dỗ, nhưng cũng vô-hiệu. Bấy giờ, giả-vương An-nam sắp tới nơi triều yết. Chắc các người chức trách trong triều Thanh rất nóng lòng xử-trí cho xong việc bọn Quính "trái mệnh", cho nên họ mới phải dùng đủ mọi cách để khuất phục. Tháng

7, giả-vương tới. Cuối tháng 8 trở về. Coi chừng người Thanh cũng đề bọn tù-nhân kia ở yên một lúc. Nhưng đối với đạo nghĩa thì chúng cũng hồ thẹn một phần nào. Cho nên, chúng lại gắng dỗ một phen nữa.

Tháng 11 (Canh-tuất 1780), quan thuộc Hậu-quân Nương-hoàng-tinh (đội quân có trách-nhiệm quản thúc các người vì nhà Lê mà bị nạn ở Thanh) và quan bộ Hình đem con Quính, là Doãn-Thuyên, tới báo Quính rằng nếu chịu cắt tóc cải trang thì cha con sẽ được đoàn tụ. Quính chỉ khuyên con theo hầu vua Chiêu-thống, chứ không chịu nghe lời quan Thanh.

Cùng chẳng đã, tháng 12, quan đề-thâm, là thượng-thư bộ Hình, Hồ Quý-Đường dọa rằng nếu không nghe lời thì sẽ chết già ở ngục; nhưng cũng không hiệu quả. Cuối cùng giao cho giám-ngục đem giam chung một sở. Thế là án không tuân lệnh đã thành.

Trong lúc ấy, Chiêu-thống và các tòng-vong để bảo hơn đều được ban chức vị và cấp bổng-lộc. Chiêu-thống được ban hàm tam-phàm (xem *Thánh vũ-ki*), chức tá-linh Hậu-quân hiệu Nương-hoàng-tinh và đòi đòi nối chức. Chiêu-thống và tùy thần ở làm hai An-nam-doanh: tây và đông. Chiêu-thống ở Tây-doanh gần Quốc-tử-giám với mẹ và con. Tháng 3 năm sau (Tân-hợi 1791) vua Lê sai Nguyễn Quốc-Đổng đem quà tới cho bọn Quính, nhưng viên cai ngục không đề cho vào. Ấy vì lẽ tiết-tháo nhóm Quính đã khiến Chiêu-thống và các tòng-vong khác bỏ thái-độ nhẫn-nhục từ trước đến bấy giờ. *Hoàng Lê Nhất thống chí* và *Lê sử bờ biên* đều chép (văn từ gần y như nhau) sự dây họa cho các vong-thần. Sau đây là lời sách *Lê sử bờ biên* :

“Tháng 10 năm Canh-tuất 1790, vua Lê nghĩ rằng người Thanh không thề cậy, bèn định kế với mười người bày tôi — Phạm Như-Tùng, Hoàng Ích-Hiền, Lê Hân, Nguyễn Quốc-Đổng, Nguyễn Viết-Triệu, Lê Văn-Trương, Lê-Quý Thích, Nguyễn Đình-Miên, Lê Tùng, Lê Thức — tháp huyết mà thề với nhau; “sẽ viết biểu xin binh,

nếu không bằng lòng thì xin cho đất hai châu Tuyên-quang và Thái-nguyên để về đó thờ cúng họ Lê, hoặc ngầm về Hà-quảng (thuộc Cao-bằng. Ngô Tất-Tổ đã theo dịch Hoàng *Lê nhất thống chí* làm ra Gia-định) để lo toan phục-hưng, quyết không chịu sống trộm trên đất Bắc. Sẽ quì sên vua cổ nài xin. Nếu có sự bất-trắc, thì cùng chịu sống chết.»

“Trước hết tới báo cho Kim Giản biết (đô-thống coi hiệu Như-ông-hoàng-tinh phụ-trách các người vong - thần). Kim Giản không tiếp. Cùng nhau ra cửa, phục xuống đất mà kêu to. Giản bắt-đắc-dì mời vào đãi trà và bảo hãy về quán, đợi sẽ thương-lượng. Tháng 11, có ba người thư-kí (nguyên-văn : *khuê lan đại*, và chú-thích : cũng như thư-kí ở bản-quốc. Ngô Tất-Tổ cho là tên người) tới báo rằng : “Giản đã được chỉ cho vua đất Khâm-châu. Năm sau, mùa xuân ấm hoa nở, sẽ đi về cũng chưa muộn.”

“Tháng 3 năm Tân-hợi (1791), thư-kí lại đến mời vua Lê và các bầy tôi tới Ấn-phòng, mời chèo trái rồi bảo về. Dè đâu, viên các-thần Hòa Thân (người Mãn-châu đỡ đầu Phúc Khang-An và chủ hòa trong việc An-nam, rất quyền-thế. Sau khi Càn-long mất, y bị trị tội và phải tự tử) làm hại ; đã thôi việc viện binh lại muốn phân tán người nước ta kè im tiếng kêu-ca.

“Ngày 20 tháng 4, thư-kí lại ruồi ngựa tới bảo rằng :

“Vâng chỉ cho nhà vua châu Tuyên-quang để ở. Hãy giục những viên đương việc mặc áo mũ vào tạ ơn.” Các bầy tôi theo thư-kí đến Ấn-phòng. Người Thanh sai lấy xiềng sắt khóa lại, bỏ lên xe trâu, đưa an-trí ngoài ba trăm dặm. Ngày 21, đưa Hoàng Ích-Hiểu đi *Y-lê*, Lê Hân đi *Phụng-thiên*, Phạm Như-Tùng đi *Hắc-long-giang*, Nguyễn Quốc-Đổng đi *Cát-lâm* bọn Nguyễn Viết-Triệu và Lê Văn-Trương đi *Nhiệt-hà*, *Trương-gia-khẩu*. Còn lại Phạm Trần-Thiện và Đinh Nhã-Hành lưu lại hầu vua Lê ở Yên-kinh.”

Tháng 5 (Tân-hợi 1791), bọn Quỳnh phong-thanh tin ấy, nhưng tuyệt-nhiên không thông tin-tức được. Mà quả vậy, trong hơn mười năm bị giam cầm, tuyệt nhiên không có tin-tức gì bạn hữu

bà con ở ngoài. Ngày 20 tháng 5 năm Nhâm-tí (1792) con trai Chiêu-thống mất vì chần đậu; Quính cũng không biết. Ngày 29 tháng 7 năm ấy, Quang-trung mất, Quính về sau lâu ngày mà cũng không hay. Ngày 16 tháng 10 năm sau (Quý-sửu 1793), vua Chiêu-thống mất, tuy biết, nhưng bọn Quính không được phép ra đưa tang. Còn chuyện bên nước nhà, hai lần may có người đàn bà Việt từng bị quân Tàu-ô bắt rồi cùng bị đày lên phương Bắc tạm bị giam cùng bọn Quính, kể cho bọn Quính biết qua loa vài việc.

Còn người Thanh, tuy giam Quính, ban đầu vì chính-trị, sau thành vì pháp-luật, nhưng chúng vẫn trọng Quính. Trong mấy năm đầu, thỉnh-thoảng tới hỏi Quính về một vài nhân-vật đáng đáng đến vua Lê. Sự lạ là vào tháng 5 năm Nhâm-tí (1792), vị đại-thần coi Quân-cơ gọi Quính vào phủ Nội-vụ hỏi về phe chống Tây-sơn và về em Chiêu-thống là Lê Duy-Chi, tuy rằng Duy-Chi đã bị bắt và giết vào cuối năm Canh-tuất (1790). Đúng một năm sau, vào tháng 5 năm Quý-sửu (1793), viên thu-thầm bộ Hình lại hỏi về một người chú Chiêu-thống và mấy viên tù-trưởng vùng Cao-bằng.

Năm Gia-khánh lên ngôi (Bính-thìn 1796), Quính ở tù đã bảy năm. Bảy giờ tuổi đã 47. Người Thanh ý chừng nhân lễ đăng-quang, muốn tìm cách thả bọn Quính. Nhưng Quính không chịu cắt tóc và vẫn xin về (tháng 2 năm ấy). Cho nên lại vẫn nằm tù.

Đời sống trong tù đã đè nặng trong tâm-hồn các bạn Quính và cả Quính. Một chứng là vào tháng chạp năm sau (Đinh-tị 1797) một bạn Quính đã mắng lại người giữ ngục, khiến người này giận-giữ om-sòm. Quính thảo tờ trình quan đề-lao, phản-kháng và bảo chỉ nên phạt một mình Quính là người đứng trách-nhiệm mà thôi.

Cũng may, cả bốn bạn đều biết làm thơ. Chắc rằng thường lấy văn tự làm khuây và an-ú. Trong tập thơ Quính còn lại

có chép một số thơ làm vào khoảng ở tù, như họa thơ vua Chiêu-thống gửi thăm (tháng 4 năm Tân-hợi 1791 ?), nhất là trong các năm Mậu-ngọ Ki-mùi (1798 - 1799) : thơ cảm-tác đêm trừ-tịch năm Đinh-tị (1797), thơ ngẫu-thành, thơ vịnh lên năm mươi tuổi (Ki-mùi 1799).

Năm Ki-mùi này năm có lẽ là năm lòng Quính bị dao-động nhất. Tuổi lên đúng tám chục, ngồi tù đã mười năm. Ngày thượng-nguyên (rằm tháng giêng) là ngày hội treo đèn, mà phải ngồi trong phòng tối. Quính thuật hoài trong bài *Bắc sở tự tình* dài 384 chữ, dán lên vách. Quan lang-trung bộ Hình thấy mà ngậm-ngùi. Có lẽ nhờ đó mà các vị đại-thần lại muốn cứu-vãn. Nhân năm ấy, vua Càn-long ba năm trước đã nhường ngôi cho con là vua Gia-khánh, bấy giờ mới mất, vua Gia-khánh mới rộng tay trừng-phạt tội quyền-thần Hòa Thân, nguyên đã bạc-đãi các vong-thần người Việt.

Tháng 2, hai quan thu-thầm bộ Hình được lệnh trên tới xét hỏi. Quính xin về quê nuôi mẹ. Ngày 14, đáp lời yêu-cầu của quan đề-thầm, Quính trình tờ bảm, ý nói Tây-sơn được phong vương, ấy là ý trời đã định ; vậy chỉ xin về ở gần biên-giới để tiện việc quá lại buôn bán thăm viếng cha mẹ, hoặc đem cha mẹ sang ở cùng : nếu được vậy thì bọn Quính xin cắt tóc để đền ơn. Thị-lang Hùng Mai không bằng lòng câu « qua lại buôn bán » và bảo rằng : nếu chịu cắt tóc thì cho ở doanh An-nam (ở Bắc-kinh), nếu không thì đưa đi an-trí ở Nhiệt-hà. Sau đó tuy chưa được thả, nhưng cách giam cầm không nghiệt như trước nữa.

Ngày rằm tháng 6, quan Thanh đem con Quính, Doãn-thuyên đến thăm cha. Thế là cách nhau chỉ trong gang tấc mà phải đợi mười năm cha con mới gặp nhau trở lại. Quính rất cảm-kích. Từ đó Doãn-thuyên trở lại thăm cha nhiều lần. Ngày 13 tháng 8, thượng-thư bộ Hình sai người đem Doãn-thuyên đến mà dỗ một lần nữa. Nhưng Quính tuy cũng tỏ ý không còn muốn phục thù gì nữa, nhưng cũng không hứa chịu cắt tóc cải trang. Ngày 23 tháng 10, quan

Thanh lại đem Doãn-thuyên và người nhà đến đó như trước. Quính viết một bài trình dài nhắc lại lời quan bộ Hình đã dọa đưa an-trí ở Nhiệt-hà, mà trả lời rằng Nhiệt-hà cũng đất nhà vua, như doanh An-nam, như ngục Bắc-sở. Nhưng Quính cố nài cho đưa gia quyến về quê nuôi mẹ, chắc rằng Tây-sơn không nỡ giết, mà có giết nữa cũng cam lòng.

Tháng 11, được tin mẹ vua Chiêu-thống mất ở Tây-doanh. Không được phép ra đưa tang, bọn Quính chỉ gửi thư thăm kẻ nối chức Chiêu-thống (chú Chiêu-thống được nối chức tá-linh ở Hậu-quân Nhữong-hoàng-tinh) và các vong-thần ở hai doanh.

Phải đợi đến tháng 4 nhuận năm sau (Canh-thân 1800) mới được ra ngục, nhưng vẫn chưa được thả. Ngày mồng 4, bọn Quính được đưa đi an-tháp ở doanh Hỏa khí ở phía tây thành và cách thành 12 dặm (chừng bảy cây số) và giao cho Định thân-vương coi giữ, lương-thương thì Nhữong-hoàng-tinh cấp như các vong-thần khác. Được phép đi thăm mộ chúa và tiếp con và gia-nhân.

Tháng chạp, nhân đi viếng mộ Chiêu-thống, mẹ và con, Quính gặp Tá-linh-công (chú Chiêu-thống), bèn bàn chuyện xin vua Thanh cho đem hài-cốt ba người ấy về nước. Rồi làm lời bằn gửi lên. Ngày tháng 2 năm sau (Tân-dậu 1801) nhờ Định thân-vương tâu hộ. Từ đó bà con đi lại tự do.

Trong lúc đó, quân Nguyễn Ánh đã lấy Phú-xuân (mồng 3 tháng 5 năm Tân-dậu 1801). Cảnh-thịnh chạy ra Thăng-long. Sau khi phá cuộc phản-công ở lũy Trấn-ninh (Quảng-binh), Nguyễn Ánh xưng đế với niên-hiệu Gia-long (mồng 2 tháng 5 năm Nhâm-tuất 1802) và sai Trịnh Hoài-Đức sang Thanh-triều cầu phong. Tháng giêng năm sau (Quý-hợi, 1803), Quính được tin ấy. Đợi đến tháng 2, sau khi biết tin chắc thật, bèn viết tờ bằn xin về nước, nhờ Định thân-vương chuyển tâu.

Vua Càn-long không trả lời liền, vì đang đợi sứ-bộ Trịnh Hoài-Đức đến Yên-kinh. Ngày 25 tháng 7 (Quý-hợi 1803), bọn Quính nghe tin sứ-bộ đi gần tới nơi, bèn xin phép đi đón.

Một việc may không ngờ xảy đến : ngày hôm sau, Quính được tin rằng có con mình, *Doãn Trác*, làm hành-nhân trong sứ bộ để đi tìm tin-tức cha. Mừng quá, Quính đi tuột đến Trác-châu tìm con; rồi bị viên tri-châu sở-tại bắt giải về Kinh vì coi như đã đào ngũ. Ngày mồng 2 tháng 8, bộ Hình xét xử. Vua Càn-long phê rằng việc Quính làm đó là “nhân-tình chi thường” nên không bắt tội. Quính hiểu rằng sắp được tha trở về quê.

Ngày mồng 1 tháng 9, quan Hậu-quân Như-ông-hoàng-tinh tới hỏi Quính có xin về nước nữa không, rồi quan coi Hỏa-khí doanh là Định thân-vương tới bảo rằng : vua đã ưng thuận cho đem hài-cốt chúa cũ về nước, nếu bọn Quính muốn về thì làm tờ trình. Chẳng phải nói, tất cả đều tình-nguyện đưa quan-tài Chiêu-thống về nước. Nhưng ta cũng không nên nghĩ rằng người Thanh đã đặt những câu hỏi ngớ ngẩn. Đó chỉ là thủ-tục theo luật-lệ. Chính vì óc thủ-tục và luật-lệ ấy mà bọn Quính đã bị giam trong mười ba năm.

Tháng 8 năm sau (Giáp-tí 1804), Quính và tất cả những tông-vong còn sống sót về đến Bắc-thành (Thăng-long cũ) đem về quan-tài Chiêu-thống, mẹ và con trai, cùng với tàn-cốt của những tông-vong đã mất. Bấy giờ tất cả cựu-thần triều Lê còn sống đều đến đón. Chuyện Lê Thị-Kim vợ Chiêu-thống tự-tử sau khi ra nhận và tế xác chồng con, đã gây một tiếng dội phi-thường xứng với khí-tiết của nhóm Quính, tiêu biểu cho luân-lí Đông-phương cổ-diễn.

Sau khi về nước, Quính không nhận chức trước triều mới ban cho, tới ở chùa xã Đại-đồng thuộc huyện nhà (Siêu-loại) được một năm thì mất (ngày 16 tháng 9 năm Ất-sửu 1805) thọ 56 tuổi.

Trong nhóm tông-vong sống về, một số ít chịu làm quan với triều Nguyễn, như Trịnh Hiến làm đến chức tham-tri tào Binh ở Bắc-thành, Lý Bình-Đạo làm đến chức hiệp-trấn. Phần lớn xin về làng. Đến năm Tự-đức thứ mười (1857), vua sai bộ

Lễ tư các tỉnh tra tên tuổi những bầy tôi nhà Lê đã tuân-tiết nghĩa là chết vì trung-thành với triều Lê (27 tháng 4, có lệnh tra lại rõ ràng hơn). Nhân đó vua được đọc thơ trung liệt của các trung-thần ấy, như thơ của Lê Quính. Vì vậy lại ra lệnh cho Nội-các thu thập các thi văn của các trung-thần đời trước. Có lẽ nhờ vậy mà nay ta còn thấy một số thơ của các vong-thần cuối Lê, và nhất là tập *Bắc hành tùng kí* này. Thư-viện Khoa-học ở Hà-nội còn có bản sao. Trong mục 386 sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, tập một (viện Sử-học Hà-nội 1962) có chép tên *Bắc hành lược biên*, một tác-phẩm khác (?) của Lê Quính.

Sau đây tôi theo bản sao lại của nhân-viên *Đông phương bác-cử* cho Henri Maspero, nhập vào trong tập *Thiên-nam trung nghĩa thật lục* đề tại thư-viện Société Asiatique ở Paris. Tôi đoán rằng hai bản cũng cùng một gốc chép ra, hoặc sao chuyển nhau. Bản sao cần-thân, nhưng tôi cũng đoán được một số chữ sai.

Tôi sẽ dịch nguyên-văn. Thịnh-thoảng nguyên có một vài chú-thích, chắc là người sau đề vào. Tôi cũng dịch theo, nhưng in chữ xiên và đề giữa hai cái gạch dài. Rêng tôi cũng chú giải hoặc chữa sai, hoặc giải-thích, hoặc so sánh với biên-kí khác, hoặc thêm chữ cho rõ nghĩa. Những lời của tôi, sẽ phần lớn đề lẫn trong chính-văn, nhưng dùng dấu ngoặc đơn để làm hiệu. Trừ ra khi nào chú-thích của tôi dài, thì tôi sẽ viết tách ra và sẽ gọi là *phụ-chú*.

Lê Quính không phải là một văn-nhân độc-đáo. Văn tự-sự còn tự-nhiên dễ dịch. Còn các lời trình bầy, như thơ, văn tự-tình thì có tính-cách văn cử-nghiệp, nhiều nơi khó dịch vẫn-tắt mà rõ ý.

Dấu sao, thi văn của Quính không phải hạng văn-hoa bóng bẩy, chỉ chngộng lời thôì. Trái lại, lòng yêu nước, chống bắt-công, tự trọng nên không oai-quyền và lợi-lộc uy hiếp, tất cả cái

khí-tiết, cái hậm-hực đã thõ-lộ ra lời thi văn. Lối lí-luận biện-chứng lắt-léo khéo-khôn trong các tờ trình khiến ta cảm thấy *Bắc hành tùng kí* thật là linh-hoạt.

Trong văn-khố Việt, những bút-kí còn lại rất ít. Chỉ tính-cách ấy cũng đủ khiến ta đề ý đến tập này.



## BẮC HÀNH TÙNG KÍ

Tựa tự mình đề

Ta họ Lê, tên Quính, người xứ Giang-bắc, phủ Thuận-an, huyện Siêu-loại, xã Đại-mão. Đời đời nhà học đạo Nho. Năm hăm một tuổi, bỏ *Văn-quán nho-sinh*. Vì phụ-ấm, được hàm *Hiền-cung đại phu*. Năm hăm lăm tuổi, về đề tang cha. Mùa hè năm ấy (1774), trong nước có nhiều sự lôi thôi, (ta) bèn ở nhà hầu mẹ.

Năm Bình-Ngo (1786), một hương-cống triều Lê (Nguyễn Hữu-Chỉnh) người Nghệ-an, vờ g'ặc Tây-sơn ở Quảng-nam — nay thuộc Bình định — lấy danh-nghĩa đẹp nội-nạn, thẳng ra chiếm Kinh-thành. Chúa-soái Trịnh Tông — lại có tên húy Cao, xưng là Đoan-nam vương — vì thế bị chết. Ta lập-tức đem ba trăm người gia-đình vào hộ-vệ. Rồi xây chuyện tướng Tây-sơn Nguyễn Huệ — lại có tên Quang-Bình — lấy công-chúa rồi về xứ phiên — là đất Ô-châu cũ. —

Chưa bao lâu, Hoàng-đế nhà Lê mất (thật ra : mất trước khi Nguyễn-Huệ về). Cháu tự-tôn là Duy Khiêm (có thể đọc *khiêm, liêm, hiêm, hạm*, không rõ đây đọc âm nào; cái tên Duy-Kì là đề xưng với người Thanh chẳng?) nối ngôi, cải nguyên Chiêu thống. Ta vâng mệnh đi phủ-dụ miền Giang-bắc (Bắc-ninh),

xếp đặt công việc xong xuôi. Sau khi về, được trao tước *bá*. Bấy giờ ta băm bảy tuổi (năm 1786; vậy Quính sinh vào năm 1750).

Năm Đinh-mùi (1787), Nguyễn Huệ tiếm hiệu Quang-trung (thật ra đến năm 1788 mới xưng hiệu), sai ti-tướng Vũ Văn-Nhậm ra chiếm Kinh. Ta vâng mệnh theo *Binh khẩu tướng quân* Đinh Nhã-Hành đem kì-binh ra chặn. Bấy giờ các đạo binh đều vỡ. Chỉ một chi kì-binh đóng vững ở Vũ-châu thuộc Sơn-Nam (Nam-định), níu giữ cô-lũy, suốt tháng đánh hơn ba mươi trận lớn bé. Quân Tây-sơn không dám lại gần.

Vũ Văn-Nhậm bèn chia quân đi đường ngoài, tiến lấy thành nhà Lê. Vua chạy trốn lên phía bắc sông Phú-lương (muốn nói sông Nhị). Một mình Quính đem quân quận nhà và gia-nhân lên phía bắc, theo kịp nơi vua trú ở Văn-phong (Bắc-ninh). Rồi hộ giá, vừa đánh vừa chạy, từ bắc đến nam. Các cự-thần, thế-tộc, phiến-mục; thổ-hào lại nhóm họp dần dần khá đông.

Năm Mậu-thân (1788), vua ở hành-tại Vi-hoàng (Nam-định), vẫn vũ chừng mười người, quân thủy bộ chừng bốn vạn, chiến-thuyền lớn bé có hơn năm trăm chiếc. Quân-khí khá phần-chấn. Quính được phong tước *Trường-phái hầu* (có bản sao bia Lê Quính chép *Trường-hà hầu*, có lẽ kẻ sao đi sao lại lầm vì tự-dạng).

Thời ấy, Thái-hậu cùng Nguyên-phi — người *Tì-bà* (Nguyễn Thị-Kim) — Nguyên-tử (con trai Nguyễn Thị-Kim) đều ở Thái-nguyên. Vua lấy làm lo, bèn sai Quính và Nguyễn Quốc-Đổng (anh Nguyễn Thị-Kim) đi làm *tả hữu hộ-vệ sứ* cho *Khôn-nghi cung* (tức là Thái-hậu, dùng cung ở trong thành nội mà gọi người ở). (Ta) từ Vi-hoàng đi lên phía bắc mà trầy Vũ-nhai thuộc Thái-nguyên. Khi đến nơi, thấy quân thừa tướng ít. Và lại bị quân Tây-sơn tiến lại gần, bèn mời Thái-hậu qua Cao-bằng.

Bèn có chuyện *Bắc-hành*.

— Trong tập kì này, các đầu đoạn đều đề niên hiệu nhà Thanh —

## (HỘ-TỔNG THÁI-HẬU)

Tháng giêng năm Mậu-thân, niên-hiệu Càn-long thứ 53 (1788), vua (Chiêu-thống) trú ở *Giang-bắc*. Tháng 2, đi về *Đông*, rồi đi *Vị-hoàng* thuộc *Son-nam*.

Bảy giờ, *Thái-hậu* với *Nguyên-phi*, *Nguyên-tử* đều ở *Thái-nguyên*. Quính vâng mệnh đi lên Bắc đề hộ-vệ *Thái-hậu*. Tháng 4, đến *Thái-nguyên*, thấy binh ít, thế gấp, bèn đưa *Thái-hậu* đi trấn *Mục-mã* (nguyên làm ra *Mục-dã*) thuộc *Cao-băng*.

Tháng 5, quân *Tây-son* thành-linh tới, *Phiên-mục Hoàng Ích-Hiêu* theo lời dặn của đốc-dồng *Nguyễn Huy-Túc* lấy thuyền buôn đưa *Quốc-mẫu* (*Thái-hâu*) thuận dòng đến cửa *Thủy-khẩu* (cửa sông *Bằng* vào biên giới *Long-châu*), tạm trú ở trên một gò nhỏ ở giữa sông thuộc thôn *Bến xã Phát-mê*

Ngày mồng 9, quân *Tây-son* đến đông. Quính và *Ích-Hiêu* chia nhau hai ngã mà ngăn chống. Đốc-dồng *Nguyễn Huy-Túc*, *Phượng-thê-hầu Nguyễn Quốc-Đổng*, *Trương-thu-lĩnh Phạm Đình-Quyền* cùng nhau đưa *Thái-hậu* qua sông, tới làng *Đầu-áo* mà vào đất *Thanh*. Chiều tối, Quính và *Ích-Hiêu* giữ gò nhỏ ở giữa sông *Phát-mê*. Quân *Tây-son* vây phía *Tây-nam*. Quân giữ ải *Nội-địa* ngăn phía *Đông-bắc*. Lui tới đều hết đường, chỉ còn có thể đánh đến chết mà thôi. May tối đến, mưa gió to. Trong đêm tối, nhân chớp sáng mà lợi qua sông. Bắt đầu vào đất *Thanh* tại làng *Đầu-áo* trong núi *Đồ-Son*.

Người nhà còn bảy đứa. Sáng dậy, thấy *Thái-hậu* với *Nguyên-phi*, *Nguyên-tử*, các tòng-thần đều ở trong động núi. Lương hết. Tim được vài bao ngô đem tiến. Còn hơn sáu mươi người đều lấy rễ tươi bồ-cốt-chỉ đập nát và quả trong rừng mà ăn cho đỡ đói (nguyên chép: *dĩ sinh cốt tốii bồ chỉ*

以生骨破補肝, chắc lằm. Sách *Từ-nguyên* có tên cây bồ-cốt-chỉ 補骨脂 hoặc phá-cổ-chỉ 紙故碎). Người nhà tôi, Nguyễn Cầm bị bệnh lười trắng, không ngờ (sau khi) ăn bồ-cốt-chỉ lập-tức khỏi bệnh.

[Phụ chú : Nguyễn Huy-Túc, chủ-động trong các việc đón đưa Thái-hậu co để lại một số thơ làm ta biết thêm một vài điều. Quê xā Kim-lũ, huyện Thanh-trì, Huy-túc là con tiến-sĩ Công Ân. Năm Đinh-mùi (1787) được cử làm đốc-đồng Cao bằng. Mấy tháng sau, đốc-trấn Nguyễn Đình-Tổ mất. Huy-Túc nối chức. Tháng chạp, được tin Lạng sơn báo việc Tây-sơn chiếm Thāng long và Chiêu-hồng chạy lên Bắc. Huy-Túc định đôn vua Lê lên giữ Cao-bằng làm căn-cứ để phục-hưng. Tháng giêng năm sau (1788) đem quân tới Thái-Nguyên tìm vua, và định tựa vào Thanh mà giữ vùng Bắc. Tháng 4, mới biết rõ chỉ có cung-quyển chạy lên Thái-nguyên và còn trú ở Vũ-nhai, tại Vung - mỗ. Huy-Túc tới đem cung-quyển lên Cao-bằng. Trog tập thơ kí sự, có ba bài nói rõ những ý ấy: « Nghe tin vua bỏ Kinh mà sợ. Xin theo người xưa giữ đất Bắc. Bốn châu liền thau đều đất hiểm. Ai bảo rằng từ xưa nay không thể dấy nên vua ở đó. Trung-quốc đồng lòng với ta thì ít ta còn. Đánh từ phía bắc: đó là bả-phạ; tôi để báo ơn vua một phần n o.. Trộm nghĩ rằng Vũ-nhai gần nơi khói lửa. Chẳng bằng trấn Cao-bằng địa-hình xā sâu... » ]

Bài Tháng 5 họ Từ-giá qua bến Phả-mê kể vắn-tắt rằng : « Thành-linh trong chốc-lát cờ giặc đầy núi. Xách gươm theo kiệu ra đến bờ sông. Một bè kết bằng năm cây tre chở quốc-quyển. Một dây giăng qua sông giúp các quan lợi theo... M ra lớn suốt đêm, rét thấu xương. Sóng dậy nhìn sông nước chảy như bay. » Huy-Túc thuật việc chạy loạn này một cách tường-tận hơn trong bài *Tì-bà phu-nhân tuấn tiết hành* (Kể chuyện bà Nguyễn Thị-Kim tự-tử). Trong đó có : « Năm Đinh-mùi, giặc Tây-sơn xuong-cuồng nổi. Cuốn đất tung bụi kinh-khủng khôn lường. Bà ôm con theo xe vua ra khỏi Hoàng-thành. Lính ngự-lâm tan-tác, chạy dài lên Giang-bắc. Khiếp sợ ngựa đi về Văn-phong. Bà riêng

theo Tìr-hiến (hiệu Thái-hậu ?) vào núi Vũ-nhai. Quân lựa dép là đau xót trào lồi hiêm. Chấ liễu tư bồ khồ chịu rét. Vua ở nơi xa biệt âm tín. Trong sân vắng vẻ nước mắt tràn. Bỗng nghe âm âm tiếng trống từ đâu đến: Trấn-tướng Cao-bằng đến đón xe loan. Kiệu về Mục-mã tạm nghỉ-ngoi. Xuống thuyền xuôi dòng tiến đi cửa ải Phất-mê. Binh giặc được tin đuổi theo kịp. Tên rơi lửa bay giáo mác tiến kè. Nhờ mấy tre trời vượt dòng nước. Chồng-chènh nghiêng-ngửa nhưng qua được. Trèo bờ nứ cây lên đỉnh núi. Mưa xối mù dày sặc trời tối. Thồ-dân hăm-hở dọc đường đưa. Lương núi gỗ-ghè đường núi hẹp. Cuối đường có đá, đá có động. Trong động có giếng nước trong veo. Nghĩ lại giếng ấy tạc năm nào. Chỉ biết ngày nay có tiên-nhân. Nước suối rau rừng cho qua bữa. Chim kêu hoa rụng gọi uất-sầu. Tin tới Nội-địa, viên thông-phán tới. Hỏi rõ căn-do, ta mách nạn. Quan đô (coi việc binh) lập-tức bắt phu đài-tải. Đưa đến Long-châu tạm nghỉ chân. Cấp cho phẩm vật đã đầy-đủ. Canh-phòng lính tráng lại nghiêm-mật. Quan tuần-vũ liền phái bảo tới Nam-ninh. Trong ngoài trang-nghiêm nơi ở trọ...»

Tên Phất-mê nay trong địa-đồ không thấy nữa, nhưng địa-điểm thì chắc-chắn, vì tên Thủy-khâu-quan vẫn còn.

Số người chạy sang đất Thanh trong vụ này. Theo Quính thì chừng gần 70 người (xem trên). Theo Ngụy Nguyên trong *Tháng-vũ-kí* thì có chừng 200 (xem Sử-địa số 9-10 trang 247). Một kí-giả người Thanh đương-thời, tên Sư Phạm, chép rõ-ràng rằng: « Quan tuần-vũ Quảng-tây tư bảo khai tên các quyến-thuộc cháu nối ngôi An-nam quốc vương, và tùy-tùng và đầu-mục. Tờ kê khai nói rằng *Nguyễn-thị Ngọc-Tổ* là mẹ *Lê Duy-Ki*, *Nguyễn-thị Ngọc-Thụy* là vợ, *Lê Duy-Thuyên* lên ba tuổi là con: đàn ông có chức sáu người, đàn bà có vị sáu người; những kẻ theo hầu bả sáu người...» Những tên kê trên đây không phải tên húy, mà chỉ là tên đặt ra trong các quan-thư: *Nguyễn-thị Ngọc-thụy* tức là *Nguyễn-thị-Kim* (xem *Chinh An-nam kí lược*).

Ở đó vài ngày. Người giữ ải, *Hoàng Thành-Phượng*, chuyển báo *Long-châu*. Thông-phán là ông già Trần, tên Tùng đến tra họ tên và nguyên-ủy (sự đầu phụ). Rồi đưa đến Long-châu. Lại chuyển trình phủ *Thái bình*. Ông già lớn họ Trần tên Hữu-Nhân lại chuyển trình lên đạo (*Tả-giang*), trấn, ti niết (*án-sát*), vũ-đốc (*tuần-vũ*). Ben vâng mệnh đem lên trú ở *Nam-ninh*.

Tháng 6, tổng-đốc *Lưỡng-Quảng* là quan lớn họ Tôn, tên Sĩ-Nghị xét rõ đầu đuôi sự tình. Quính và Huy-Túc đem chuyện thật đáp lại, và xin cho Thái-Hậu và cung-quyển ở lại Nội-địa, để Quính cùng Quốc-Đổng, Huy-Túc trở về theo chủ mà lo khôi-phục. Quan Tổng-đốc đem chuyện ấy tâu lên. Được Hoàng-đế Đại-Thanh quyết đoan sai quân đi cứu viện, để làm tỏ đại-nghĩa cho thiên-hạ, giữ cương-thương trong nước thuộc. Ban thưởng cho bọn Quính 500 lạng bạc và các hàng sô, đoạn; cho về trước tìm tin-tức vua và thám-thính tình-hình trong nước.

Tháng 7, Quính và Quốc-Đổng đi đường Quảng-đông theo đường bờ về nước.

[**Phụ-chú** : *Thánh-vũ kí* chép « Lê Quính và Nguyễn Đình-Mai về nước mật báo cho Tự-tôn ». *Hoàng Lê Nhất thống chí* chép rõ lời Huy-Túc xin Sĩ-Nghị « cứ ba người chia làm hai đường; Đình-Mai đi đường *Mông-tự*, Quính và Đổng đi đường bể *Long-môn*,.. mà về » *Mông-tự* thuộc Vân Nam. Vậy có lẽ là người đã gặp tổng-đốc Vân-nam là Phú Cương và kể lại việc loạn ở nước ta như Sư Phạm kể lại trong *Chinh An-nam kí lược* rồi Ngụy Nguyên trích lại trong *Thánh-vũ kí*. Sư Phạm đã chép rằng : « Tổng-đốc Vân-Nam là Phú Cương đem quân đóng ở Khai-hóa. Bấy giờ mệnh đến đột-ngột nhưng việc loạn ở An-nam vì đâu thì không tra-cứu hết. Vừa gặp kẻ bày tôi An-nam trước chạy vào Nội-địa, nay từ Quảng-tây qua Khai-hóa để về nước. Quan lớn Phú vội tới hỏi. Y bèn khai nguyên-ủy sự loạn đã xảy ra... » ]

Tháng 9, gặp vua ở huyện Tứ-kì thuộc Hải-dương. Quính

lại vâng mệnh cùng hàn-lâm thị-độc Hương-phái-hầu Lê (Duy-) Đản — người huyện Yên phong, xã Hương-la, đậu tiến-sĩ, — và hàn-lâm hiệu-lí Đình-nhạc-bá Trần Danh-Án — người huyện Gia-dịnh, xã Bảo-trị-ên, đậu Tiến-sĩ — theo đường tắt tới Hải-điểm để vào Nội-địa tạ ơn và báo tin.

[Phụ-chú : Bản viết Bắc hành tòng kí chép làm ra Hải-điểm. Cửa quan Hải-điểm thuộc Lạng-son, địa-hạt Lộc-binh, ở phía đông Nam-quan. Về đoạn này, Hoàng Lê Nhất thống chí chép dài, nhưng không phù-hợp với trên. Theo HLNTC, ta hiểu rằng. Sự Chiêu-thống sai Duy-Đản và Danh-Án đi sứ cầu viện không phải là hậu-quả của sự Quính ở Quả g-tây về. Trái lại ý c'ùng muốn nói là sứ đi trước khi Quính về tới nơi. HLNTC cũng nói rằng Duy-Đản và Danh-Án sang Quảng Tây vào tháng 9 (năm Mậu-thân 1788, vậy phù-hợp với thời-điểm Quính chép. Nhưng sách ấy không nói Quính trở sang đất Thanh cùng hai người kia (xem hồi 15, 16, 17). Đoạn này chắc Quính chép đúng sự thật hơn, vì sau đó Quính sẽ theo quân Thanh về Lạng-son vào tháng 11 cùng với Duy-Đản, Thế mà HLNTC lại nói rằng « Hai người bàn với nhau để Danh-Án ở lại, cho Duy-Đản theo đường cũ về nước » (hồi 16), rồi « Lúc ấy vừa thấy Lê Duy-Đản từ Thái-bình về báo tin tổng-đốc Quảng-tây đã đem lời cầu viện tâu lên và đã được chỉ ưng thuận... Lại thấy Lê Quính từ Long-châu về... ». Sự thật thì Duy-Đản ở lại (theo lời Quính) và Danh-Án trở về, chứng là các đề trong tập thơ của Trần Danh-Án: khi đi có bài Qua Cỗ-phao thành (chú-thích: Án vâng mệnh đi Thanh xin quân, đường qua Cỗ-Phao thành, cảm-tác) và bài Bắc qui quá Cỗ-Phao thành. Trong chuyến đi này, sợ quân Tây-son gác các ải-quan bắt các sứ-thần đều phải cải-trang làm dân quê. Danh-Án đã ghi chuyện ấy trong bài Quá Cỗ-Phao thành, phỏng-dịch ra sau :

« Cỗ-phao thành dưới Mạc-thành hoang  
Lòng chạnh quay nhìn phía cổ-hương  
Xử thế há không hành-động lạ  
Lo nhà hà-tắt nặng tư-lương

Đình hay vũ-trụ là ngô phậ  
Chẳng chịu giang sơn thuộc ngoại bang  
Muôn thừa Lãn truyền đều tuyệt lạ :  
Nón cời áo rách sứ-thần mang ! »]



## (GIÚP-RẬP CHIÊU-THỐNG)

Tháng 10 (Mậu-thân 1788), yết-kiến tông-đốc Tôn (Si-Nghị) ở phủ Thái-bình. Bấy giờ đại-binh đã nhóm.

Ngày 24 tháng ấy, (đại-binh) khởi hành. Ngày sóc tháng 11, ra cửa *Trấn nam quan*, lấy thành Lạng-sơn. Tông-đốc giặc, *Phan Khải Đức* (học trò cũ Nguyễn Thiếp), đầu hàng. Quan lớn Tôn bảo Khải-Đức đem thổ-binh đi trước mở đường. Quính và Đán ở trong quân đề chực ngài hỏi.

Đại-quân thẳng tới huyện *Bảo-lộc* thuộc Giang-bắc. Ba lần đánh đều được. Bắt đô-đốc *Trần Danh-Hoán*, chém đi.

Quan lớn Tôn bảo người hỏi rằng : « Bộ-đường ta ra khỏi cửa ải đã hơn tám trăm dặm. Vì có gì mà chưa thấy Quốc-vương động tĩnh ra sao ? » Quính trả lời rằng bởi vì đường-sá cách-trở, và xin một mình cưỡi ngựa đi tìm chủ. Ngài bằng-lòng.

Quính và Lê Duy-Đản bàn với nhau rằng : « Từ khi (ta) ra cửa ải đến nay, quân địch thua luôn. Chắc chúng đặt nhiều quân ở núi Thị-cầu, (mong) có nước chặn, đề cự lại. Nhưng chung nó dùng binh chỉ biết nhìn phía trước, thường không ngoảnh về phía sau. Nên dùng ki-bình chộp phía sau, thì chắc sẽ thắng. Quân ở doanh Thị-cầu (nếu) đã bại, thì khôi-phục cố đô dễ như nhõ nước bọt vào bàn tay. »

Đến khi Đại-binh tiến đến núi *Tam-tăng*, cách địch con sông. Lê Duy-Đàn nói (muru ấy) với quan lớn Tôn. Quan lớn bèn nghe kể (*Thánh vũ kí* chép việc đánh chộp nhưng không nói Duy-Đàn bày muru).

Ngày 20, qua sông *Thị-cầu*, phá doanh giặc, tiến đến bờ bắc sông *Phú-lương* (muốn nói sông Nhị). Giặc Tây-sơn bỏ thành *Thăng-long*, chạy về phương nam.

Ngày 21, vua yết-kiến quan lớn Tôn ở bờ Bắc sông.

[**Phụ-chú:** Đoạn này *HLNTC* chép có nhiều điều khác. Trước hết nói rằng Lê Duy-Đàn từ Quảng-tây trở về báo tin cho Chiêu-thống biết viện-binh Thanh sắp sang. Rồi Chiêu-thống sai y đem thư lên đợi Sĩ-Nghị ở cửa ải. Sau lại sai Phạm Địch-Dur và Vũ Trịnh đem thiệp thi h-an và trâu rượu lên biểu Sĩ-Nghị ở Hòa-lạc, trên sông Hóa, phía bắc doanh Bảo-lộc. Cuối cùng Chiêu-thống và quần-hần đến chào Sĩ-Nghị khi Sĩ-Nghị tới Kinh-bắc. Những điều kể ra đó có phần mâu-thuẫn với lời Quánh, tuy rằng trong *HLNTC* chép nhiều chi-tiết hơn, ví như câu chuyện giữa Sĩ-Nghị và Vũ Trịnh. Và chẳng, về đoạn này, tác-giả *HLNTC* lờ vai trò Quánh. Tôi nghĩ rằng Quánh chép sót nhiều việc, nhưng *HLNTC* trái lại có lẽ đã tô-diểm câu chuyện cũng nên. Một điều đáng chú ý nữa, về các ngày có chép rõ, đối với *Thánh vũ kí*, thì chậm sau hai ngày.]

Ngày 22 (tháng 11 năm Mậu-thân 1788), đánh lấy lại Kinh-thành. Tin thắng-trận tâu về. Thiên-triều ban sắc ấn xuống phong vua làm *An-nam quốc-vương* (thật ra Tôn Sĩ-Nghị mang sắc ấn và ấn theo mình. Xem *Thánh vũ kí*)? (Vua) sai Lê Quánh cầm việc binh lương để gấp kì tiến đánh. Vì sao quan lớn Tôn lại chủ muru sự chiêu hàng gọi (giặc) tới, (bèn) giúp Quốc-vương tới đòi (Quính) trả lại ấn, và đổi trao cho chức binh-chương-sự, lĩnh mọi việc thuộc các bộ binh và hộ. Bấy giờ Quánh bị bệnh sốt rét nổi to, không thể liệu việc được, bèn

mang bệnh về quê nhà (làng Đại-mão, huyện Siêu-loại, thuộc Bắc-Ninh) để uống thuốc.

[Phụ-chú : Đoạn này chắc Quính cố ý bỏ qua địa-vị và công-tác của mình trong khoảng hơn một tháng của triều-đình lập lại. Phải chăng vì Quính ốm ? Đúng hơn thì vì Quính thất chí chăng ? Hoặç-giả Quính đã có những hành-động cử-chỉ mà sau Quính hối chăng ? HLNTC chép nhiều về Quính trong đoạn này (hồi thứ 17), mà rất những chuyện không hay cho danh-dự Quính. Về chức tước thì HLNTC nói Lê Quính làm *quân-trung úy đốc tước quận-công*. Sự này chắc có phần sai. Lại thêm : « lĩnh đạo quân cần-vương theo Tôn Sĩ-Nghị giúp đỡ việc quân... Hằng ngày, sau buổi chiều, Vua lại tự đến Doanh Nghị chờ nghe công việc nước việc quân. Lần nào cũng vậy, Vua cưỡi ngựa đi trước, Lê Quính cưỡi ngựa đi sau... »

*HNLTC* lại kể chuyện Ngô Trường-Đạo khuyên Chiêu-thống đừng dựa vào thế quân Thanh nữa, mà đem quân cần-vương tiêu-trừ quân Tây-sơn đóng ở vùng Thanh Nghệ. Nhưng Quính can vua và tự nguyện vào hỏi ý-kiến Sĩ-Nghị rồi bị Nghị mắng. « Từ đó vua chỉ tựa vào Nghị, các quan không ai dám noi đến chuyện đem quân phục thù. Quính thì suốt ngày say mê tửu sắc... »

*HLNTC* lại chép rằng chính Quính đã xui vua giả ân và giả oán và đã đoạt một số vàng của Nguyễn Ba-Khoan lấy từ Cao-bằng về, thế mà vua vẫn dung-túng.

Phê-bình chung về Quính, tác-giả họ Ngô các hồi cuối *HLNTC* chê Quính một cách thậm tệ. Nào kể chuyện Chiêu-thống cố nài Sĩ-Nghị đem quân vào Nam, và câu trả lời của Sĩ-Nghị bảo vua tội Chiêu-thống muốn gấp thì đem quân đi trước hết đi, *HLNTC*, hồi 18, chép (lời dịch của Ngô Tất-Tổ) :

« Quính... vốn là một tay phong-lưu công-tử, khi trẻ tuổi chỉ biết uống rượu đánh bạc, văn-sư, võ-bị đều ít luyện-tập. Trước đây vì là con nhà qui-phai, được vào làm kẻ gia-thần nhà vua. Đến hồi Tây-sơn kéo ra, kinh-thành thất-thủ, Hoàng-thượng sai Quính đi hầu Thái-hậu

chạy lên Cao-bằng. Nhân nhịp quân giặc đuổi bắt, không thể không chạy sang Tàu. Quính cũng hơi biết chữ nghĩa, cho nên những lúc nói chuyện với người Tàu, thốt ra nhiều câu khoác-lác. Sĩ-Nghị không xét chỗ đó, liền đem lời Quính đệ tâu. May được vua Thanh ưng chuẩn. Cả bọn lại được về nước nhà, Quính tự cho đó là công của mình. Sau khi đến thành Thăng-long, Quính liền ra sức báo ân báo oán, ăn đút ăn lót, làm nhiều việc chẳng ra thế nào...»

Những nghị-luận trên đây cũng có thể đúng một phần nào, nhưng ta chớ quên rằng tác-giả là con cháu Ngô Thì-Chí (tác-giả bày hồi đầu *HLNTC*) là người cũng được Chiêu-thống phái lên Cao-bằng tìm Thái-hậu, nhưng bị bệnh mất dọc đường, cũng là con cháu Ngô Thì-Nhậm là đối-dịch với Quính. Và chăng, sau đoạn trích trên, *HLNTC* lại chép rằng sau khi Sĩ-Nghị chạy, «vua Chiêu-thống đương ở trong điện, tiếp được tin báo, ngài kíp cùng bọn Lê Quính, Trịnh Hiên rước Thái-hậu chạy.. Trưa ngày mồng mồng 6, vua Chiêu-thống đến núi Tam-tàng... Vua và Thái-hậu cùng đi, đến đồn Hòa-lạc, vừa gặp một người thổ-hào... Người ấy bèn đi giết gà làm cơm thịt đãi. Vua mời Thái-hậu và bảo bọn Quính cùng ăn... Vừa tối thì đến cửa ải. Sĩ-Nghị cũng đã đóng quân ở đó... Vua cũng để bọn Quính ở lại, bảo họ lên về trong nước chiêu dụ những người trung nghĩa..» Theo lời chép ấy, thì Quính cùng chạy với vua và Thái-hậu; từ cung ở Thăng-long cho đến Nam-quan khí nào cũng không rời. Nếu thật thì không lẽ gì Quính lại không chép sự ấy, nhất là chuyện vua bảo trở lại mang trọng-trách chiêu-dụ hào-kiệt. Trái lại, sau đây ta sẽ thấy Quính chép rằng khi Thăng-long mất, Quính nằm bệnh ở quê nhà cho nên không biết chuyện ấy liền. Ai chép đúng sự thật? Điểm này, theo lí thì chắc rằng Quính, vì đang thời nhiều người còn biết chuyện mình rõ ràng, không lẽ Quính nhớ sai hoặc cố-ý chép sai một việc quan-trọng như vậy, nhất là cái việc ấy không làm tổn danh-giá mình

Ngày 27, Nguyễn Quốc-Đổng, Lê (Doãn-) Trị vâng đón từ-giá từ Nam-ninh về đến nơi (chắc rằng Tôn Sĩ-Nghị đã sai làm điều ấy từ trước, tuy rằng trong *Thánh vũ kí* có chép rằng Tôn Sĩ-Nghị khi đến sông Nhị định ngày 22 phong vương cho Chiêu - thống và va gặp báo cho Tôn Vinh-Thanh sai đem gia-quyển Chiêu-thống về).

## (ĐÁP LỆNH PHÚC KHANG-AN)

Năm Ki-dậu (1789), Chiêu-thống thứ ba — *Càn-long thứ 54* — bệnh Quính khá đỡ. Được tin Thăng-long thất-thủ, quan lớn Tôn từ tháng giêng đã rút quân về Bắc (và) vua cũng đi Bắc (điều này trái với *HLNTC* chép, như đã nói trong phụ-chú trước). Ngưng mặt trông non sông tan vỡ, giận lũng ôm trời rộng đất già. Muốn xấn tay hợp binh tướng tán-vong, thế khó đỡ ngói bay đất lở. Quay vào mình tự ngẫm rằng « Việc nước như thế, làm sao đương nổi việc xoay trở lại ; nhưng bản-chất bầy tôi là thờ vua, thì mình ắt phải hết sức trong sự đáng làm mà thôi ».

Rồi (tôi) tập-hợp các đồng-chí đề đợi quân nhà vua khôi-phục.

Tháng 5, thấy biểu - huynh (anh con cô hoặc con dì), là *Nguyễn Trinh* vâng mệnh tông-đốc Quảng-tây, ông già (tiếng xưng hô các quan lớn đời xưa, cũng như tiếng cụ hoặc cố đời sau) *Phúc* — tên *Khang-An* — sai về đời Lê Quính đến trước cửa quan đề hỏi chuyện. Bấy giờ bệnh Quính đã khỏi.

Tháng 7, Quính đi Nam-quan đợi mệnh.

Tháng 8, Quính theo đường *Ái-điểm* đến châu *Ninh-minh*.

[**Phụ-chú :** Trong tập thơ còn thấy, Quính có để lại ba bài thuộc khoảng này. Bài đầu có đề *Ra lần thứ hai dừng ở Ái-điểm đề đợi mệnh, đã mười ngày mà chưa lên đường, vì vậy cảm tác ;* trong bài có câu : « Quyền h nh nghĩa lớn nghìn vàng nặng. Bèo bọt thân ta một lá nhẹ ». Bài thứ hai đề *Từ Ái-điểm đi đến Ninh minh, có chú-thí h.* Bấy giờ Quính nghe đồn rằng ngay ra quân đã định ; lại nghe nói rằng Nguyễn Huệ đã chịu hàng. Cửa biết đích-xác ra sao, nhân thế làm bài thơ « Tong hai bài trên, Quính còn nhiều ảo-vọng Ví dụ trong bài thứ hai, Quính khen người Thanh không cần nhọc binh mà giặc phải hàng ; lại tự nguyện tòng-quân nếu vương sự lại trở sang. Nhưng khi tới Ninh-minh mới bắt đầu hiểu tình-hình bi-đát : vua với

tùy-thần đã cắt tóc cải trang và một bọn tòng vong đã nhận chức-vị của triều Thanh ban cho, trong đó Phan Khải-Đức. Cho nên trong bài trường-thiên *Trung thu ở châu Ninh-minh cảm tác*, lời thơ đã tỏ nỗi buồn-bực và thất-vọng. Thơ có chú-thí h nói « Quính nghe rằng vua Lê ở thành Quế-châu ». Đại-ý bài này như sau: « Cũng ngày này, năm ngoái thì ở bề Đông, mây mù chặn đường về. Ngày này năm nay ở phố Ninh-minh, trăng trong gió mát; nhưng vì việc bối-rối không vui. Tôi đất người khác xin giúp, nước mắt đã cạn. Nhớ vua ngày dài dằng-dãng. Tưởng lại khi vua tôi cùng ở trong cung, vua xót dân-ình, tôi lo việc giặc. Nay vua lưu-lạc ở Quế-lâm, muốn trở về cũng khó. Ghét những bọn không nghĩ đến cương-thượng mà chỉ nghĩ đến thân danh Sao không xem gương những kẻ trung liệt đời xưa. Vua ta ngày nay ra sao. Khiến ta ngày thu buồn bực. Không biết ngày nào lại đem quân về khỏi phục giang sơn? Người Nùng còn biết tòng quân. Có thể dùng xứ Tuyên-quang lâu dài làm căn-cứ ».

Trong nhóm đồng hành với Quính, *Trịnh Hiến* cũng có để lại một vài bài thơ: *Tặng viên bạn tổng họ Phan là người coi Ái-diêm, Vịnh Thủy-nguyệt-cung ở thành Ninh-minh*. Lời thơ tao-nhã hơn thơ Quính, nhưng trái lại ý không liên-quan gì đến thời-thế.]

Tháng 9, thấy quan đạo Tả-giang là ông già *Tống* — tên *Văn-Hình* — bảo phải cắt tóc cải trang và tạm ở an-trí. Bọn Quính đem đủ lễ bày tỏ rằng :

« Chúng tôi đi chuyển này, chỉ để đáp mệnh đòi của quan lớn PHÚC. Vốn không nghĩ đến trốn tránh xin đầu để thoát một thân mình. Nay, được ơn Thượng-ti thăm dung-nạp. Ấy không phải vốn lòng Quính muốn, vậy chưa dám nghe mệnh. Như nay, chúng tôi nguyện trở về. Nếu có làm « đầu tướng - quân Nghiêm », làm « lưôi Nhan Thường-quân » (Nghiêm và Nhan là hai trung - thần liệt-sĩ; đây lấy lời trong bài *Chinh-khi ca* của Văn Thiên-tường tề-tướng đời Tống bị Nguyên bắt giam đến chết) thì đúng sự cam-tâm. Theo lời Ngài (cho về) phục thù, thì cạo đầu như quốc-nhân (người Thanh có sao đầu. Nếu chỉ để đem an-trí thì quyết không dám theo. »

Rồi quan đạo Hữu-giang lại hai ba lần ép bắt các bạn và kẻ đi theo Quính, mười ba, mười bốn người, đem ra chỗ ngoài thành mà cạo tóc (trong đó có con nhỏ của Quính). Chỉ Quính, cùng hiệp-trấn *Nguyễn Mậu Nễ* — người huyện Kim sơn — tri-phủ *Nguyễn Đông* — người làng Phật-tích — *Trịnh Hiến* — người làng Biện-thượng — chỉ-huy *Lê (Doãn)-Tri*, — hàn-lâm viện cung-phụng *Lí Bình-Đạo* — có tên khác là *Gia-Du*, người làng Thụy-lôi tỉnh Hà-nội — cả bọn lấy sự thà mà chết phản-kháng.

[Phụ-chú : Có lẽ trong lúc này, Quính đã trả lời người Thanh cái câu mà mọi sách đều chép trừ tập *Bắc hành tùng kí* này. Câu ấy là : *Ngô bôi đầu khả đoan, phát bất khả đoan*; nghĩa là : chúng ta đầu có thể cắt chứ tóc thì không thể cắt. Tôi nghĩ rằng câu danh thiếp ấy có lẽ Quính đã nếm trong cơn tức giận, chứ không phải một câu văn viết trong một tờ trình, và bởi lẽ ấy Quính không chép lại trong *Bắc hành tùng kí*.

HLNTC, hồi thứ 19 chép rằng : « Trước đó, Trương-phát-hầu (chắc muốn chép Trương-phái hầu, tuy rằng trương - phát có nghĩa là tóc dài, hợp ý với sự Quính không chịu cạo đầu. Hoặc chăng đó là hiệu đời Nguyễn tằng ?) Lê Quính vâng mệnh lưu lại trong nước chiêu-dụ thổ-bào để tính công việc khôi phục. Khi ấy, Quính và bọn Trịnh Hiến, Lí Tạo (có lẽ Lí Bình-Đạo), Lê Hợp (có thể là Nguyễn Đông ?) tất cả chừng vài chục người đều sang đất Tàu. (Poúc Khang-) An nghe tin, liền cho trát đòi bọn Quính cắt tóc đổi đồ mặc mà thôi. Quính biết An đánh lừa, tức giận mà nói : « Đòi ta đến bàn công việc, nay không nói một chuyện gì, chỉ bắt ta gọt tóc, đổi đồ mặc, thế là làm sao ? Chúng ta đây *đầu có thể cắt, tóc không thể cắt, da có thể thay, đồ mặc không thể đổi* ». An biết là không thể ép, bèn đem an-trí ở tỉnh Quảng-tây. Bấy giờ vào cuối mùa đông năm Đinh-dậu » (muốn chép Kỷ-dậu 1789) — theo Ngô Tất-Tố.

Thật ra, bọn Quính bị an-trí ở Khánh - viện (phủ ở phía tây Liễu-châu) như sau sẽ thấy. Và lại sự gặp Khang-An xảy ra sau khi bị an-trị, vào tháng 11 như sau sẽ rõ. Xem vậy thì câu trả lời trên quả phải để vào thì-gian này.]

(Bọn Quính) bèn bị đem đi phủ Khánh-viễn ở trú. Ngày 24 tháng 9, đến *Nam-ninh* (bản sao chép Ninh-minh, ý chừng muốn chép Minh-ninh, nhưng đã khởi hành từ thành ấy). *Nguyễn Đổng* bị bệnh chết ở châu Nam-ninh.

Tháng 10. đi *Liễu-châu*. Ngày 22, *Nguyễn Mậu-Nễ* bị bệnh chết ở *Liễu-châu*.

[**Phụ-chú** : Nam-ninh và Liễu-châu là hai địa-điểm quan-trọng trên đường từ Ninh-minh đi Khánh-viễn Trịnh-Hiến có ghi cảm-tưởng trong hành-trình này trong hai bài thơ bát cú : *Từ Ninh - minh đến Nam-ninh cảm tác* và *Qua đầu đất Thượng-lâm*. Bài trên có. «Trải qua đất Ninh-minh đến Nam-ninh, non sông lạ mắt đều chí tình, Núi từng từng dựng theo sông, sông khúc khúc quanh theo núi. Chưa tan gập cù núi như gầy, sắp rửa thù sâu sông vẫn đục...» Trong lời thơ bảy giờ mới thấy nổi xót-xa của thi-sĩ. Bài sau có «Rẽ sao gọi mưa bấy lâu rồi, vừa khỏi Tư-ân (bản sao chép Tư-lãng chắc lầm, vì lí-do địa-lí) đến Thượng-lâm,.. Chớ lấy làm lạ sự chúng ta bị lao-khổ, Bao Tư ngày nọ cũng như nay ». Bài này tỏ rằng từ Nam-ninh đi Liễu-châu, bọn Quính phải đi tắt bằng đường bộ.]



## (GIẢI ĐI YÊN KINH)

Tháng 11, (từ Khánh - Viễn) đi *Ngô - châu*. Vào yết kiến ông già Phúc (Khang-An). (Bọn Quính) lại đem chuyện đầu đuôi tỏ bày đầy-đủ. Thì lại được người ủy - viên cho biết rằng họ Nguyễn (Quang-Bình) thành thật tới qui-phục, và quan tống-đốc Phúc sửa-soạn việc nhận hàng — *ấy là ý của Hoàng-đế Đại-Thanh*.

Nó bảo : « Chúng bay chỉ lấy hai chữ cương - thường xưa nay sáng rạng đề mong làm sự giáo-trá, dao-hoặc nhân-tâm ; ý muốn thay đổi sự Thiên-triều định cuộc hay sao ? »

Bọn Quỳnh thưa rằng: « Trộm nghĩ rằng theo kinh Lễ, không gì lớn hơn phạm, phạm không lớn hơn danh. Mà Tây-sơn mạnh, thì đáng được phạm. Và nó được phong thật-sự để định cái phạm ấy, để chính cái danh ấy. Bọn Quỳnh chúng tôi há dám đụng đến danh và phạm đến phạm nó sao! Nhưng sự hưng phế của nước, xưa nay từng có; mà cái gọi là cương - thường thì suốt từ xưa đến nay cũng không thể đổi.

« Bọn Quỳnh làm tôi thờ triều Lê. Không may, nước vỡ, thân chạy. Gắng hết sức chân tay, giữ bền tiết trung trinh, đó là việc phải làm trong chức phạm. Xem như Trương Lương mưu trong trường Hín, Bao Tư khóc trước sân Tần; người xưa cũng từng tận tâm cho sự mình thờ như vậy. Bọn Quỳnh vì cương-thường mà mưu việc, ấy là theo thánh - giáo, mà cũng là theo nhân-tình ».

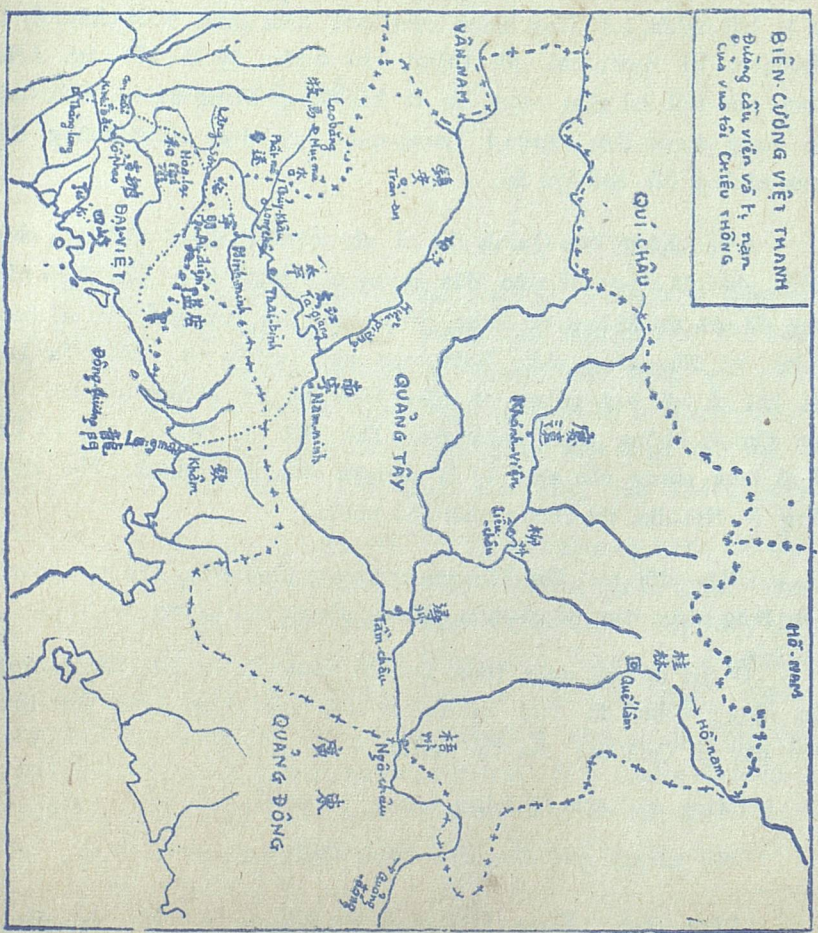
« Trước đây, chiếu-thư đã nói rằng (sai quân) đến thuộc quốc để nâng diu cương-thường. Vậy (việc bọn tôi làm) là trái ý Hoàng-đế chăng? Nhưng cái định cuộc khi trước chốc lát đã biến đổi thành định-cuộc thụ-hàng, đến đổi làm lòng người dao-động. Ấy chẳng phải bọn Quỳnh thúc đẩy người ta bị làm đâu.

« Bọn Quỳnh tới đây lần này, vốn không có mấy lòng giáo-trá, (sự ấy) không cần biện cũng tự rõ. Há lại có (muru) biến đổi thời-cuộc chăng? Chẳng qua dựa vào thật-lí mà tòng quyền mà thôi, (Mong lượng trên) soi xuống, may gì không có chỗ kín nào mà không xét đến ».

Lại được lời (Khang-An) dỗ rằng: « Chúng anh chắc không thể nào lại ra cửa quan (về nước) được. Hãy tạm đợi lại đây, chờ ta đem việc tâu về, xin bỏ-dụng chúng anh ngang hàng với Phan Khải-Đức (chức đô-ti Liễu-châu, theo HLNTC hồi 19). Chúng anh có muốn không? »

Bọn Quỳnh thưa rằng: « Trộm nghĩ rằng Khải - Đức (vốn) là người của Tây-sơn, nguyên không sự quốc-thù gì có thể báo. Một

BIÊN CƯỜNG VIỆT THANH  
 Đường cầu viện và bị ngăn  
 ở cửa vịnh tới Chiếu THỐNG



khi đã biết hướng thuận lập công, y được bao-dung trọng hậu. Vì đó y có thể bằng lòng nhận việc. Còn như bọn Quính là cô-thần nhà Lê, không thể so-sánh với Phan Khải-Đức được.

« Lưu lại Nội-địa, không phải nguyện chúng tôi. Vì lưu lại đây, thì bỏ việc nước không hỏi đến, ấy là bất-trung. Bỏ cha mẹ không đoái tiếc, ấy là bất-hiếu. Phụ những kẻ đồng-tâm chết với nước, ấy là bất-nghĩa. Lỡ lòng mong cứu khỏi đắm chừa khỏi cháy, ấy là bất-nhân. Vì nước mà đòi thành bán nước, ấy là bất-tri. Liều mình mà trái lại giấu mình, ấy là bất-dũng. Mang đủ sáu điều đó, sao xứng được làm người? Trung-quốc tuy rộng, cũng không đất dung những đồ chó lợn ấy.

« Và chẳng, bọn Quính chỉ vì có mệnh (đòi mà tới) đọ, chứ không phải đã vượt ải treo đèn mong nộp mình nhờ giử. Nếu bảo rằng đã tới thì không về được, và vì thế phải giam giữ lại, thì bọn Quính, về điều sống chết, hoàn-toàn nhờ mệnh trời. Nói tóm lại, sau khi tở vớ, sao trúng có toàn. Hết họ Lê không trở lại, thì bọn Quính không dám mưu sống. Thà chết ở đất cũ của họ Lê để tỏ lòng trung còn giữ, ấy là nguyện của bọn Quính. Nếu chết ồng ở Nội-địa, thì không phải chỗ muốn.

« Vậy đội ơn xin Thượng-ti (quang tổng-đốc) cứu vớt hoàn-toàn lòng nhân của kẻ cô-thần. Mong Quan lớn lượng cho ».

Ở lại đó vài ngày, (bọn Quính) nhận được lời (Khang-An) bảo rằng: « Nay đã đem chỉ-hướng các anh chuyên tâu lên rồi. Nên hãy đi Quế-lâm mà đọ mệnh. »

Tháng 12, đến Quế-lâm.

Cuối tháng, giải đến tỉnh-thành Quảng-đông.

[Phụ-chú: Trong hành trình từ Khánh-Viễn đến Ngô-châu, Quính còn để lại một bài thơ bát-cú đề là *Nhân tạm trú ở Liễu-châu mà làm*; lại có tựa nhỏ rằng: « Bấy giờ Quính đi đến Liễu-

(Xem tiếp trang 181)

# Bắc Hành Tùng Kí

(Tiếp theo trang 32)

châu, hẹn ngày qua Ngô-châu ra mắt tổng-đốc Phúc Khang-An. Vì vậy, vui mừng mà làm » Quả vậy, bây giờ bọn Quỳnh đầy ào-vọng. Lời thơ có : « Quan sơn vạn dặm từ khi giông-ruổi. Chớ lấy làm lạ rằng thời đổi thì việc cũng khác. Kì, kì khó mà buộc mãi ở cây liễu; Pourong loàng sớm đến lúc đậu cành ngô (ngụ ý đến Ngô-châu). Nếu tâm thành quả được soi thấu, thì nghìn việc lo cuối cùng cũng có thể bày tỏ hết. Thời may đã tới, cơ hội đã được nửa. Thế cũng hay Trời có đợi ở ta »

Bạn đồng-hành của Quỳnh là *Trịnh Hiến* còn để lại bài thơ bát-cú về *Từ khánh-viền đi Quế-lâm tạm trú dọc đường*, lời thơ có : « Khi chừ đến Liễu-châu, dạ bồn-chồn ; thoát đến Liễu-châu ta rất đổi mừng. Đốt cây tùng trái sương rét vẫn cứng như chí ta ; Quế-lâm sẽ hẹn ngày gặp vua ta (Chiêu-thống bị đem ở Quế-lâm, tính-thành Quảng-tây). Chông giữ rường lớn có thân liễu rườm rà, cúi ban ơn lạ cơ hoa liễu tơ dai dủ. Gió thổi bên cành liễu biết ta đặc ý ; Trăng lên trên cây ngô lại thấy sáng trở lại. » Liễu trở Liễu-châu, ngô trở Ngô-châu. Xem vậy thơ này làm ở Liễu-châu trong lúc đi Ngô-châu chứ không phải khi rời Ngô-châu đi Quế-lâm như đầu-đề có thể làm hiểu lầm.

*Trịnh Hiến* lại còn có một bài *Đường-luật* nữa đề *Từ Quế-lâm lại đi Quảng-đông*, tả cảnh một cách thích-thú, tuy rằng đã bị thất-vọng cay đắng nhiều phen. Đối với thời-cuộc thì bản-nhiên nhận-nhục, khác hẳn Quỳnh. Lời thơ có : « Trải qua thành tỉnh Quảng-tây lại đến tỉnh-thành Quảng-đông ; thuyền và xe nối đuôi nhau từng từng lớp lớp. Núi lạ sông đẹp khó tả hết ; trăng trong gió mát hừng vò cùng, Thế-sự cuộc cờ khó chuyển-dịch ; Nhân-tính thì phó cho chèo rợu lạt rồi nồng. Dao-đâu mới biết máy trời là xảo : trở đi trở lại, khi bằng khi nổi xảy ra trước mắt ta. » ]

Năm Canh-tuất, Càn-long thứ 55 (1790), tháng giêng, nghe tin vua ta, nguyên ở Quế-lâm, được mệnh lên Yên-kinh (HLN TC cũng chép như vậy). Bọn Quính thì theo đường Quảng-đông (cũng) bị giải về Kinh (đường bề chăng? không đâu có dấu vết hành-trình này; nhưng có lẽ cũng đường bộ, nhưng đường sứ Phùng Khắc-Khoan đi, xem *Sử-Địa* số 6).

Tháng 3, đến *Duyễn-châu*. Nghe tin xa-giá (vua Thanh) đi đông-tuần, (bọn Quính) đến hành-cung *An-thái*, đề quan Trung-đường (coi bộ Hình) tra hỏi. Ngày mồng 4, thấy vua (Càn-long) dụ rằng: « Chúng bay không vì sự thịnh suy mà tiến thoái, khá khen lòng thành giữ trung nghĩa. Trẫm không nở khép tội lỗi. »

Lại được quan lớn *quân-cơ* (coi việc binh) dạy rằng: « Chúng anh tiến thì không được làm như Bao Tư, lùi thì bị Tây-sơn sẽ làm hại. Rất đáng thương. Hãy nên lên Kinh, đợi hồi loạn sẽ biện-lí. »

[**Phụ-chú** : Về việc này, HLNTC, hồi thứ 19, chép rằng : « Tình-cờ vua Thanh nhân cuộc tuần-du, gặp bọn Lê Quính ở tỉnh Quảng-đông (theo bản dịch của Ngô Tất-Tố, đây muốn nói Sơn-đông) liền cho đòi vào ra mắt và dụ rằng : « Chủ bay đã xin ở lại Trung-quốc, lũ bay giặc lòng cùng theo, thì nên gọt tóc đổi đồ mặc, để đợi có khi cất nhắc. »

« Bọn Quính cùng tâu : « Tiểu-thần ở nơi xa cách muôn dặm, theo chúa chạy trốn sang đây, xin cho được dùng quốc tục ra mắt quốc-vương, rồi sau sẽ xin phụ g chỉ ». »

Vua Thanh khen ngợi hồi lâu, rồi cho cả bọn theo lên Yên-kinh. »

Quả-nhiên HLNTC chép chuyện một cách gián-tiếp cho nên nhiều chi-tiết chắc không tương. Như nói vua Thanh « cho cả bọn theo lên Yên-kinh », thì làm, vì tác-giả đoạn này tưởng bọn

Quính gặp Càn-long khi vua đi đông-tuần trở về. Còn những lời đối đáp giữa Càn-long với bọn Quính thì tuy khác lời Quính chép lại, nhưng chưa chắc đã là lời bịa, vì không mang sự gì trái lí lảm Ngược lại, ta phải lấy làm lạ rằng trong cuộc yết-kiến (hắc không được gặp vua như HLNTC kể) các đại-thần, Quính không lẽ không làm tờ trình bẩm gì, và người Thanh không lẽ không ai nhắc đến việc cắt tóc cải trang. Nhưng vì cò gì Quính không ghi lại lời đáp nào cả? Hoặ là cuộc gặp này rất chóng-váng đột-ngột và qua-loa mà thôi? Trong đoạn này HLNTC trái với các đoạn trên đều chép đều hay cho Quính không lẽ đã bịa. Phê xét sử-sách, thật khó đoán sự thật hư trong tiểu-tiểu]

(Còn tiếp)



CUNG CHÚC TÂN XUÂN

## **CÔNG-TY THỦY - TINH VIỆT-NAM**

Công-Ty nặc danh vốn 170.000.000 \$ VN

CHUYÊN SẢN XUẤT VE, LỘ ĐỦ LOẠI VỚI KỸ THUẬT  
VÀ MÁY MÓC TỐI TÂN NHẤT VIỆT-NAM.

TỐT VÀ RẺ HƠN SẢN PHẨM NGOẠI QUỐC

— Trụ-Sở Chánh : 76, Tôn-Thất-Thuyết — KHÁNH-HỘI  
SAIGON — Đ. T. : 93.149

— Trụ-Sở Thương-Mãi : 16-18, Hai Bà Trưng (Lầu I) — SAIGON  
Đ. T. : 25.198

— Nhà Máy : 76, Tôn-Thất-Thuyết — KHÁNH-HỘI  
SAIGON  
Đ. T. : 93.149